

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ TÂN UYÊN
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 28/2021/HS-ST
Ngày 09-03-2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ TÂN UYÊN, TỈNH BÌNH DƯƠNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Ngọc Trung

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Nguyễn Thị Ngọc Anh – Giáo viên hưu trí.

Ông Nguyễn Văn Thảo – Giáo viên hưu trí.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Mỹ Hạnh - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Ông Hoàng Ngọc Ái - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 3 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 10/2021/TLST-HS ngày 19 tháng 01 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 30/2021/QĐXXST-HS ngày 24 tháng 02 năm 2021, đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Ngọc T, sinh năm 1987, tại Tp. Hồ Chí Minh; nơi thường trú: Khu phố 4, phường L, quận T (nay là thành phố T), Tp. Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 7/12; giới tính: Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn H và bà Bùi Thị L; tiền án:

- Năm 2008, bị TAND quận Thủ Đức, Tp. Hồ Chí Minh xử phạt 07 năm tù về tội “Cướp tài sản” theo Bản án số 186/2008/HSST ngày 13/6/2008;

- Năm 2013, bị TAND huyện Tân Uyên, tỉnh Bình Dương xử phạt 06 năm 06 tháng tù về tội “Cướp giật tài sản” theo Bản án số 34/2013/HSST ngày 14/3/2013.

Tiền sự: Không; bị bắt tạm giam từ ngày 23/10/2020; có mặt.

2. Nguyễn Tường A, sinh năm 2000, tại Sóc Trăng; nơi thường trú: Ấp 7, xã B, huyện K, tỉnh Sóc Trăng; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 9/12; giới tính: Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lý Văn B và bà Nguyễn Thị Thanh N; tiền án: Không, tiền sự: Năm 2018, bị Công an huyện Kế Sách, tỉnh Sóc Trăng xử phạt số tiền 2.000.000 đồng về hành vi Gây rối trật tự công cộng mà có mang theo các loại vũ khí thô sơ theo Quyết

định xử phạt vi phạm hành chính số 189/QĐ-XPVPHC ngày 05/02/2018; bị bắt tạm giam từ ngày 23/10/2020; có mặt.

3. Nguyễn Huỳnh Kim P, sinh ngày 03/8/2004 (*tính đến thời điểm tháng 12/2020 là 16 năm 03 tháng đến 16 năm 09 tháng, theo Bản kết luận giám định pháp y về độ tuổi số 6405/C09B ngày 14/12/2020 của Phân Viện KHHS tại Thành phố Hồ Chí Minh*), tại Kiên Giang; nơi thường trú: Không có nơi cư trú ổn định; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 00/12; giới tính: Nữ; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Hoàng T và bà Võ Thị Kim C; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt tạm giam từ ngày 23/10/2020; có mặt.

- *Người đại diện hợp pháp của bị cáo Nguyễn Huỳnh Kim P*: Ông Nguyễn Hoàng T, sinh năm 1983; nơi cư trú: quận N, Thành phố Cần Thơ, là cha ruột của bị cáo; có mặt.

Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Huỳnh Kim P: Ông Cao Ngọc L – Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Bình Dương; có mặt.

- *Người làm chứng*: Ông Trần Minh Đ.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Ngọc T, Nguyễn Tường A và Nguyễn Huỳnh Kim P có mối quan hệ là bạn với nhau, cả ba đều không có nghề nghiệp và là đối tượng nghiện ma túy, loại ma túy sử dụng là ma túy đá (Methamphetamine). T và P cùng ở chung phòng trọ tại khu phố 1, phường A, thành phố T, tỉnh Bình Dương. A ở tại khu phố K, phường T, thị xã T, tỉnh Bình Dương.

Trong khoảng thời gian từ ngày 07/10/2020 đến ngày 18/10/2020, để có tiền tiêu xài và ma túy sử dụng T đã 05 lần đi đến khu vực bến xe Miền Đông thuộc quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh gặp và mua ma túy của đối tượng (không rõ nhân thân, lai lịch), mỗi lần T đều mua với số tiền 800.000 đồng. Sau khi mua được ma túy, T mang về phòng trọ lấy 01 ít ma túy từ trong số ma túy mua được ra sử dụng, phần còn lại T giao cho A để A bán cho các đối tượng nghiện ma túy khác. A mang ma túy đi bán và thu 800.000 đồng về cho T, T sẽ cho A tiền để tiêu xài còn A bán cho ai, bao nhiêu tiền là việc của A. Sau khi được T giao ma túy, A rủ Nguyễn Huỳnh Kim P là người yêu của A cùng đi bán ma túy. A và P đã nhiều lần bán ma túy cho các đối tượng nghiện ma túy, trong đó có Trần Minh Đ. Mỗi lần đi bán ma túy cho các đối tượng nghiện thì A đều giao ma túy cho P cất giữ. Từ ngày 07/10/2020 đến ngày 19/10/2020, A và P đã bán hết số ma túy mà T đã giao trong 05 lần và đưa về cho T mỗi lần 800.000 đồng và được T cho tiền từ 100.000 đồng đến 200.000 đồng. A và P dùng số tiền có được từ việc bán ma túy để tiêu xài hàng ngày.

Đến khoảng 08 giờ ngày 22/10/2020, T điều khiển xe mô tô hiệu Sirius, màu xanh – đen, biển số 59N2 - 965.68 đến khu vực bến xe Miền Đông thuộc quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh tìm và gặp đối tượng (không rõ nhân thân, lai lịch) là người đã bán ma túy cho T nhiều lần trước đó để mua ma túy 800.000 đồng. Sau khi mua được ma túy, T cất vào túi quần đang mặc rồi điều khiển xe đi đến quán cà phê (không rõ tên) ở khu vực phường T, thị xã T, tỉnh Bình Dương để uống nước. Khi vào quán, T lấy 01 ít ma túy từ số ma túy mua được để sử dụng, số ma túy còn lại T cất giấu trong người. Đến khoảng 17 giờ cùng ngày, T sử dụng điện thoại di động hiệu ViVo, sim số 0933.561.276 gọi điện cho A nói A đến gặp T để lấy ma túy đem bán. Sau đó, A mượn xe mô tô (không rõ biển số) của Thành (không rõ nhân thân) là bạn của A để đi gặp T, khi mượn A nói đi công việc nên Thành đồng ý và giao xe cho A. T đưa cho A 01 bọc nylon có chứa ma túy bên trong và nói với A số ma túy này là 800.000 đồng, A nhận ma túy mà T đưa rồi điều khiển xe đi về và trả xe cho Thành. Sau đó, A đi đến phòng trọ của P và T chơi, khi đến phòng trọ của P và T thì A lấy bọc nylon có chứa ma túy mà T đưa ra chia nhỏ thành 08 phần, bỏ trong 03 bọc nylon miệng kéo dính và 05 bọc nylon miệng hàn kín rồi cất vào túi quần đang mặc rồi ngồi chơi điện thoại.

Đến khoảng 23 giờ cùng ngày, T đi chơi về đến phòng trọ. Cùng lúc này, Trần Minh Đ nhắn tin qua mạng xã hội Zalo cho A hỏi mua 150.000 đồng ma túy và hẹn giao nhận ma túy ở khu vực gần nhà nghỉ Lan Anh thuộc phường T, thị xã T, tỉnh Bình Dương thì A đồng ý. Lúc này, A mượn xe mô tô hiệu Sirius, màu xanh - đen, biển số 59N2 - 965.68 của T để đi giao ma túy thì T đồng ý và giao xe cho A. A lấy xe của T và rủ P đi bán ma túy với A, thì P đồng ý, khi đi A giao toàn bộ 08 bọc nylon chứa ma túy cho P cất giữ. Khi A và P đi đến đoạn đường ĐT 747B thuộc khu phố P, phường T, thị xã T, tỉnh Bình Dương thì bị Công an phường T tuần tra phát hiện có biểu hiện nghi vấn nên yêu cầu dừng xe để kiểm tra. Qua kiểm tra phát hiện P cất giấu 03 bọc nylon miệng kéo dính chứa ma túy ở tay áo khoác bên phải và 05 bọc nylon miệng hàn kín chứa ma túy ở ống tay áo khoác bên trái, P và A khai nhận đây là ma túy. Công an phường T tiến hành lập biên bản niêm phong đối với 08 bọc nylon thu giữ từ P và đưa P, A về trụ sở Công an phường T lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, thu giữ vật chứng, đồ vật liên quan đến vụ án gồm:

- 03 bọc nylon hàn kín miệng và 05 bọc nylon miệng kéo dính bên trong có chứa chất tinh thể màu trắng (đã được niêm phong); 01 xe mô tô biển số 59N2-965.68; 01 chứng minh nhân dân tên Nguyễn Tường A; 01 điện thoại Nokia, màu xanh; 01 điện thoại di động hiệu OPPO, màu đen.

Sau khi lập hồ sơ ban đầu, Công an phường T tiến hành bàn giao Nguyễn Tường A, Nguyễn Huỳnh Kim P cùng hồ sơ, vật chứng cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Tân Uyên thụ lý theo thẩm quyền.

Trên cơ sở lời khai của A và P, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã Tân Uyên phối hợp với Công an phường An Phú, thành phố Thuận An tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của T và P. Qua khám xét thu giữ 01 cái bóp màu xanh

trắng, bên trong có chứa 01 bịch nylon miệng hàn kín chứa chất tinh thể màu trắng; 01 cân tiểu ly màu trắng đỏ, hiệu Manlloro; 02 cây kéo bằng kim loại; 10 túi nylon miệng kéo dính chưa qua sử dụng; 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy tự chế; 01 điện thoại di động hiệu ViVo. Sau đó, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã Tân Uyên tiến hành triệu tập Nguyễn Ngọc T về trụ sở Công an phường T để làm việc. Quá trình làm việc, T đã khai nhận hành vi giao ma túy cho A để đem đi bán, tính đến lần bị bắt T đã giao cho A được 06 lần, 05 lần trước A đã bán hết và đưa tiền về cho T. Riêng lần thứ 6, A đang đi bán thì bị bắt, T dùng số tiền có được từ việc bán ma túy để tiêu xài và sinh sống hàng ngày.

Tại Bản kết luận giám định số 670/MT-PC09 ngày 28/10/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Dương kết luận: Mẫu tinh thể thu giữ từ Nguyễn Huỳnh Kim P, Nguyễn Tường A gửi giám định đều là ma túy, có khối lượng 0,7451 gam (M1) và 0,9900 gam (M2), loại Methamphetamine.

Tại Bản kết luận giám định số 669/MT-PC09 ngày 27/10/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Dương kết luận: Mẫu tinh thể thu giữ từ Nguyễn Ngọc T gửi giám định không tìm thấy loại ma túy thường gặp.

Đối với 01 xe mô tô hiệu Sirius, màu xanh - đen, số máy 506402969, số khung RLCS5C6408Y029694 gắn biển số 59N2 - 965.68 mà A mượn của T để đi bán ma túy. Qua xác minh phương tiện giao thông cơ giới đường bộ không tìm thấy dữ liệu tra cứu. T khai xe này T mua lại từ 01 người (không rõ nhân thân), khi mua không làm giấy tờ mua bán và xe không có giấy đăng ký.

Đối với biển số 59N2 - 965.68, qua điều tra xác định biển số 59N2 - 965.68 được cấp cho xe mô tô hiệu Honda, loại Wave, màu đỏ đen bạc, số máy: JA39E0236637, số khung: RLHJA3903HY236600 do bà Phan Thị Mộng L (sinh năm: 1984, HKTT: ấp 2, xã T, huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh). Bà L khai xe Honda Wave, biển số 59N2 - 965.68 do bà đứng tên sở hữu nhưng sau khi sử dụng xe đến khoảng tháng 08/2019 bà L đã bán chiếc xe trên nhưng không nhớ rõ nhân lai lịch người mua.

Tại bản Cáo trạng số 20/CT-VKSTU ngày 15 tháng 01 năm 2021, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương đã truy tố bị cáo Nguyễn Ngọc T về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm b, q khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự; truy tố các bị cáo Nguyễn Tường A, Nguyễn Huỳnh Kim P về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự. Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng điểm b, q khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51, điểm b khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Ngọc T mức hình phạt từ 10 năm tù đến 11 năm tù.

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51, điểm b, o khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Tường A mức hình phạt từ 08 năm tù đến 09 năm tù.

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51, điểm b khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Huỳnh Kim P mức hình phạt từ 07 năm tù đến 07 năm 06 tháng tù.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên:

Tịch thu tiêu hủy: 02 bì thư được niêm phong chứa mẫu vật hoàn lại sau giám định; 01 cân tiểu ly màu trắng đỏ, hiệu Manlloro; 02 cây kéo bằng kim loại; 10 túi nylon miệng kéo dính chưa qua sử dụng; 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy tự chế; 01 (một) biển số 59N2 - 965.68.

Tịch thu sung quỹ nhà nước 01 điện thoại di động hiệu ViVo, 01 điện thoại Nokia, màu xanh; 01 điện thoại di động hiệu OPPO, màu đen, 01 xe mô tô hiệu Sirius, màu xanh - đen, số máy 506402969, số khung RLCS5C6408Y029694

Buộc Nguyễn Ngọc T nộp lại số tiền 3.000.000 đồng, Nguyễn Tường A nộp lại số tiền 500.000 đồng, Nguyễn Huỳnh Kim P nộp lại số tiền 500.000 đồng do thu lợi bất chính mà có để sung quỹ nhà nước.

Trả cho Nguyễn Tường A: 01 chứng minh nhân dân tên Nguyễn Tường A;

Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Huỳnh Kim P trình bày ý kiến tranh luận:

Vụ án mang tính đồng phạm giản đơn cùng nhau thực hiện tội phạm, trong đó bị cáo Nguyễn Huỳnh Kim P có vai trò thứ yếu, chỉ có vai trò giúp sức cho bị cáo Nguyễn Tường A trong việc đi giao ma túy. Bị cáo P có nhân thân tốt, lần đầu phạm tội. Bị cáo có hoàn cảnh khó khăn, từ nhỏ phải sống cùng ông nội, không được đi học nên có trình độ nhận thức pháp luật hạn chế. Ngoài ra, bị cáo P khi phạm tội là người chưa thành niên, việc xử lý với người chưa thành niên chủ yếu nhằm mục đích giáo dục, giúp đỡ họ sửa chữa sai lầm, phát triển lành mạnh, trở thành công dân có ích cho xã hội. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 91, Điều 101 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo P để tuyên mức án thấp hơn mức hình phạt mà đại diện Viện kiểm sát đề nghị đối với bị cáo.

Tại phiên tòa, các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội. Các bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị cáo P không có ý kiến gì trong phần tranh luận. Trong phần lời nói sau cùng, các bị cáo nhận thấy hành vi của mình là sai trái và chỉ xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Tân Uyên, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Tân Uyên, Kiểm sát

viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

[2] Về việc tham gia phiên tòa của những người tham gia tố tụng: Người làm chứng đã được triệu tập hợp lệ để tham gia phiên tòa nhưng vắng mặt. Quá trình điều tra, lời khai của người làm chứng không mâu thuẫn với lời khai của các bị cáo và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát và các bị cáo, người đại diện hợp pháp, người bào chữa cho bị cáo P đồng ý xét xử vắng mặt người làm chứng. Do đó, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt người làm chứng theo quy định tại Điều 293 Bộ luật Tố tụng hình sự.

[3] Tại phiên tòa, các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung cáo trạng đã truy tố. Lời khai nhận của các bị cáo phù hợp với những tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa. Do đó, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận:

Nguyễn Ngọc T, Nguyễn Tường A và Nguyễn Huỳnh Kim P có mối quan hệ là bạn với nhau, cả ba đều không có nghề nghiệp và đều nghiện ma túy. Từ ngày 07/10/2020 đến ngày 22/10/2020 tại phường T, thị xã T, tỉnh Bình Dương, Nguyễn Ngọc T đã 06 lần giao ma túy, loại Methamphetamine cho Nguyễn Tường A để A bán cho các đối tượng nghiện. Sau khi nhận ma túy từ T thì A rủ Nguyễn Huỳnh Kim P cùng đi bán ma túy, khi đi bán ma túy A giao cho P cất giữ. Trong khoảng thời gian từ ngày 07/10/2020 đến ngày 19/10/2020, A và P đã bán hết số ma túy cho các đối tượng nghiện, trong đó có bán cho Trần Minh Đ 01 lần vào ngày 19/10/2020, số tiền bán được trong 05 lần A và P đã đưa lại cho T. Số tiền bán ma túy có được thì T, A, P sử dụng cho sinh hoạt hàng ngày. Đến ngày 22/10/2020, trong lúc A và P đang đến bán ma túy cho Trần Minh Đ thì bị Công an phường T phát hiện bắt quả tang.

Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những đã vi phạm chính sách độc quyền của Nhà nước về quản lý các chất ma túy, mà còn gây ảnh hưởng đến sức khỏe của con người, là nguyên nhân dẫn đến những hành vi vi phạm pháp luật khác, gây ảnh hưởng xấu tới tình hình trật tự trị an xã hội ở địa phương. Các bị cáo có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý. Bị cáo Nguyễn Ngọc T có 02 tiền án vào các năm 2008 và 2013, đã tái phạm chưa được xóa án tích mà lại thực hiện hành vi phạm tội mới. Do đó, hành vi mà bị cáo Nguyễn Ngọc T thực hiện đã đủ yếu tố cấu thành tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm b, q khoản 2 Điều 251 của Bộ luật hình sự. Hành vi mà các bị cáo Nguyễn Tường A, Nguyễn Huỳnh Kim P thực hiện đã đủ yếu tố cấu thành tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Tân Uyên truy tố các bị cáo về tội danh và điều khoản như trên là có căn cứ, đúng pháp luật.

[4] Vụ án mang tính chất đồng phạm giản đơn cùng nhau thực hiện tội phạm, trong đó bị cáo Nguyễn Ngọc T có vai trò cao nhất, là người đi mua ma túy về để giao cho bị cáo Nguyễn Tường A đi bán lại cho những người nghiện ma túy khác. Bị cáo A là người rủ rê bị cáo P cùng đi bán ma túy. Bị cáo P là người giúp sức cho bị cáo A trong việc mang ma túy đi bán nên có vai trò thấp hơn bị cáo A.

[5] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Bị cáo Nguyễn Huỳnh Kim P có hoàn cảnh gia đình khó khăn, có trình độ học vấn thấp nên Hội đồng xét xử áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo. Các bị cáo T, A, P không có nghề nghiệp và đều nghiện ma túy, T đã 06 lần giao ma túy cho A bán. A đã bán được 05 lần và mang về cho T số tiền 4.000.000 đồng, T cho A số tiền 1.000.000 đồng, A cho lại P số tiền 500.000 đồng và sử dụng tiền bán ma túy để chi tiêu, sinh hoạt hàng ngày. Do đó các bị cáo bị áp dụng tình tiết tăng nặng “Phạm tội có tính chất chuyên nghiệp” được quy định tại điểm b khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự. Trong vụ án này, bị cáo A và P có mối quan hệ tình cảm với nhau và đều không có nghề nghiệp, không có nguồn thu nhập, quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo A và P đều xác định bị cáo A khi đi bán ma túy thì có rủ bị cáo P đi giao ma túy cùng. Sau khi bán ma túy thì A cho P tiền và sử dụng ma túy chung. Theo quy định tại khoản 3 Điều 17 Bộ luật Hình sự: “...*Người xúi giục là người kích động, dụ dỗ, thúc đẩy người khác thực hiện tội phạm...*”. Như vậy, việc bị cáo A và P cùng đi bán ma túy chỉ mang tính đồng phạm cùng nhau thực hiện tội phạm. Hành vi rủ bị cáo P đi bán ma túy của bị cáo A chưa đủ yếu tố mang tính xúi giục bị cáo P phạm tội. Do đó, việc đại diện Viện kiểm sát đề nghị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự xúi giục người dưới 18 tuổi phạm tội quy định tại điểm o khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo A là chưa phù hợp.

[6] Căn cứ tính chất, mức độ hành vi phạm tội, những tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cũng như nhân thân của các bị cáo, nhận thấy cần phải cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới đủ tác dụng răn đe, giáo dục đối các bị cáo và phòng ngừa chung trong xã hội. Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát về mức hình phạt đối với các bị cáo T, A tại phiên tòa là phù hợp nên Hội đồng xét xử chấp nhận. Đối với bị cáo Nguyễn Huỳnh Kim P phạm tội khi chưa đủ 18 tuổi nên Hội đồng xét xử sẽ áp dụng các quy định tại Chương XII của Bộ luật Hình sự về xử lý hình sự đối với người dưới 18 tuổi phạm tội đối với bị cáo. Việc xử lý người dưới 18 tuổi phạm tội phải bảo đảm lợi ích tốt nhất của người dưới 18 tuổi và chủ yếu nhằm mục đích giáo dục, giúp đỡ họ sửa chữa sai lầm, phát triển lành mạnh, trở thành công dân có ích cho xã hội. Bị cáo P phạm tội khi mới hơn 16 tuổi, bị cáo có trình độ học vấn thấp (0/12) nên khả năng nhận thức của bị cáo có phần hạn chế, bị cáo có vai trò không đáng kể trong vụ án trong việc đi giao ma túy giúp sức cho bị cáo A. Do đó, đề nghị của đại diện Viện kiểm sát về mức hình phạt đối với bị cáo P là chưa phù hợp nên

Hội đồng xét xử quyết định mức hình phạt thấp hơn. Xét ý kiến tranh luận của người bào chữa cho bị cáo P là phù hợp nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[7] Về biện pháp tư pháp và xử lý vật chứng:

Đối với 02 (hai) bì thư được niêm phong chứa mẫu vật hoàn lại sau giám định là chất cấm cần tịch thu tiêu hủy; đối với 01 (một) cân tiểu ly màu trắng đỏ, hiệu Manlloro; 02 (hai) cây kéo bằng kim loại; 10 (mười) túi nylon miệng kéo dính chưa qua sử dụng; 01 (một) bộ dụng cụ sử dụng ma túy tự chế là công cụ thực hiện hành vi phạm tội không có giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy; 01 (một) biển số 59N2 - 965.68 không còn giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 (một) điện thoại di động hiệu ViVo, 01 (một) điện thoại Nokia, màu xanh; 01 (một) điện thoại di động hiệu OPPO, màu đen, 01 (một) xe mô tô hiệu Sirius, màu xanh - đen, số máy 506402969, số khung RLCS5C6408Y029694 là công cụ, phương tiện phạm tội cần tịch thu sung ngân sách nhà nước;

Đối với 01 (một) chứng minh nhân dân tên Nguyễn Tường A là giấy tờ cá nhân không liên quan đến hành vi phạm tội nên trả cho bị cáo;

Đối với số tiền các bị cáo thu lợi bất chính mà có cần buộc các bị cáo nộp để sung quỹ nhà nước.

[8] Về án phí sơ thẩm: Các bị cáo phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Ngọc T, Nguyễn Tường A, Nguyễn Huỳnh Kim P phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

2. Về hình phạt:

2.1. Căn cứ điểm b, q khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51, điểm b khoản 1 Điều 52, Điều 58 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Ngọc T 10 (mười) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 23/10/2020.

2.2. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51, điểm b khoản 1 Điều 52, Điều 58 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Tường A 08 (tám) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 23/10/2020.

2.3. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 58, Điều 91, khoản 1 Điều 101 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Huỳnh Kim P 04 (bốn) năm tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 23/10/2020.

3. Về biện pháp tư pháp và xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 106 Bộ luật Tố

tụng hình sự và Điều 47 Bộ luật Hình sự:

Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) bì thư niêm phong, ký hiệu 669/PC09, có chữ ký người bị bắt Nguyễn Ngọc T, người chứng kiến Nguyễn Anh T, Nguyễn Huỳnh Kim P, cán bộ niêm phong Nguyễn Thành L và dấu đỏ của Công an phường An Phú, thành phố Thuận An, đóng dấu đỏ niêm phong của Phòng KTHS Công an tỉnh Bình Dương, bên trong chứa mẫu tinh thể hoàn lại sau giám định có khối lượng M1 = 0,9207 gam, M2 = 0,2200 gam, theo kết luận giám định số 669/MT-PC09 ngày 27/10/2020 của Phòng KTHS Công an tỉnh Bình Dương; 01 (một) bì thư niêm phong, ký hiệu 670/PC09, có chữ ký người bị bắt Nguyễn Huỳnh Kim P, Nguyễn Tường A, người chứng kiến Nguyễn Hoàng H, cán bộ niêm phong Nguyễn Duy H và dấu đỏ của Công an phường Thái Hòa, thị xã Tân Uyên, đóng dấu đỏ niêm phong của Phòng KTHS Công an tỉnh Bình Dương, bên trong chứa mẫu tinh thể hoàn lại sau giám định có khối lượng M1 = 0,6843 gam, M2 = 0,7985 gam, theo kết luận giám định số 670/MT-PC09 ngày 28/10/2020 của Phòng KTHS Công an tỉnh Bình Dương; 01 (một) cân tiểu ly màu trắng đỏ, hiệu Manlloro bị rời làm 02 nửa; 02 (Hai) cái kéo bằng kim loại, cán bọc nhựa; 10 (mười) túi ny lon miệng kéo dính (1,5x3cm) chưa qua sử dụng; 01 (một) bộ dụng cụ sử dụng ma túy đá tự chế.

Tịch thu sung quỹ nhà nước: 01 (một) xe mô tô Yamaha Sirius, số máy 5C64029694, số khung RLCS5C6408Y029694, xe không kính chiếu hậu, không paga, không kiểm tra máy; 01 (một) điện thoại di động Nokia 1280 màu xanh, số imei 353297/05/564287/5, không kiểm tra máy; 01 (một) điện thoại di động OPPO màu đen bị bể màn hình, không mở được nguồn, không kiểm tra được số imei, không kiểm tra máy; 01 (một) điện thoại di động Vivo màu trắng vàng đồng, bị nứt màn hình, không mở được nguồn, không kiểm tra được số imei, không kiểm tra máy;

Trả cho bị cáo Nguyễn Tường A 01 (một) chứng minh nhân dân tên Nguyễn Tường A;

Tịch thu tiêu hủy 01 (một) biển số 59N2-965.68.

Buộc bị cáo Nguyễn Ngọc T nộp lại số tiền 3.000.000 đồng, Nguyễn Tường A nộp số tiền 500.000 đồng, Nguyễn Huỳnh Kim P nộp số tiền 500.000 đồng để sung quỹ nhà nước.

3. Về án phí sơ thẩm: Căn cứ Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Buộc các bị cáo Nguyễn Ngọc T, Nguyễn Tường A, Nguyễn Huỳnh Kim P mỗi bị cáo phải chịu số tiền 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo: Các bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị cáo Nguyễn Huỳnh Kim P, người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Huỳnh Kim P có

quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND tỉnh Bình Dương;
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Dương;
- PV06 Công an tỉnh Bình Dương;
- VKSND thị xã Tân Uyên;
- Công an thị xã Tân Uyên;
- CCTHADS thị xã Tân Uyên;
- Bị cáo, đương sự;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, VT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Ngọc Trung